

VỀ CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH CÁC TÍN HIỆU THẨM MĨ TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐỐI VỚI HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

TS. TRƯƠNG THỊ BÍCH*

Tác phẩm văn học (TPVH) là một khối kiến trúc ngôn ngữ bền chặt, được xây dựng với ý đồ nghệ thuật của nhà văn. Muốn “tháo dỡ” các lớp lang ngôn ngữ này để lĩnh hội cái hay, cái đẹp của TPVH, bạn đọc phải xác định được các “điểm sáng” thẩm mĩ, những từ khóa, những câu chốt (hay còn gọi là các “tín hiệu thẩm mĩ” (THTM)); xác định mối liên hệ về nội dung, ý nghĩa của chúng với nội dung tư tưởng toàn tác phẩm, cốt nghĩa cụ thể và sâu sắc các yếu tố này. Chỉ khi đó, chủ đề, tư tưởng tác phẩm mới được làm rõ.

1. Tín hiệu thẩm mĩ là những “nút động” mà nếu nhấn vào thì cả bài văn sáng bừng lên. Những nút động đó là những từ, ngữ, cách dùng từ, cách đặt câu...” (1), có khả năng bộc lộ một cách tập trung những khía cạnh cơ bản thuộc chủ đề và tư tưởng tác phẩm; là nơi quy tụ nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Có thể so sánh các THTM như là những *chỗ xoáy của một dòng sông; những đỉnh cao từ đó có thể phóng tầm mắt nhìn chung quanh một cách bao quát; những cái nút bấm vào đáy cả một bộ máy phức tạp liền chuyển động; là những ngọn đèn nếu được thắp lên sẽ soi sáng lung linh cả một toà nhà* - bởi: “TPVH là một thể thống nhất phức tạp của những thành tố tác động qua lại lẫn nhau, đồng thời cũng phụ thuộc lẫn nhau chứ không phải là tổng số đơn giản của những thành tố có giá trị ngang nhau và có chức năng như nhau” (2). Giữa rất nhiều yếu tố tạo nên nội dung trực tiếp của tác phẩm, bao giờ cũng nổi lên vai trò then chốt của THTM.

2. Cách thức xác định các THTM

1) **Giới hạn phạm vi văn bản có chứa các THTM theo một tiêu đề, một nội dung nhất định.** Đây là yêu cầu hoàn toàn phù hợp với học sinh (HS) trung học cơ sở (THCS) (cần phân biệt yêu cầu này với việc cắt vụn, tách lẻ TPVH). Phạm vi giới hạn có thể theo “chiều ngang” (theo thứ tự từ đầu đến cuối tác phẩm) hoặc có thể đan xen giữa chiều ngang và “chiều dọc” của tác phẩm. Với người tiếp nhận ngoài nhà trường thì không cần phải có thao tác này; nhưng với bạn đọc - HS (đặc biệt là HS đầu cấp THCS) nhất thiết cần có các thao tác định hướng để giúp các em có những

hình dung ban đầu và sau đó rèn luyện cho các em kĩ năng tự tiếp nhận, tự khám phá, chiếm lĩnh TPVH.

Để xác định và giới hạn đúng phạm vi văn bản có chứa các THTM, cần luôn soi vào chủ đề và dựa trên bố cục. Dưới sự “quán xuyên” của chủ đề, bố cục, việc tìm hiểu các THTM sẽ được đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với nhau, ở một chỉnh thể toàn vẹn. Giáo viên (GV) cần hướng dẫn cho HS cách thức để xác định, giới hạn phần nội dung TPVH có chứa các THTM bằng cách tìm ra mối liên hệ này. Như vậy, khi thực hiện thao tác xác định các THTM, một lần nữa HS được đối chiếu, suy ngẫm, so sánh về chủ đề cũng như bố cục TPVH. Các THTM nhất định phải được đặt trong mỗi phần, mỗi đoạn cụ thể của cấu trúc TPVH; luôn được soi sáng, kiểm chứng trong sự định hướng của chủ đề, bố cục.

2) **Dấu hiệu để xác định các THTM**

- *Các biện pháp tu từ về từ:* ẩn dụ, nhân hoá, so sánh, hoán dụ, điệp từ ngữ,...

- *Các biện pháp tu từ về câu:* phép lặp, phép thế, phép đối, phép tương phản,...

- *Các chi tiết, hình ảnh lạ,* như chi tiết “quan huyện Hình nhật đồng hào đôi giầu ở dưới gót giày, đưa lên miệng thổi những hạt bụi và dút tọt vào túi” (*Đồng hào có ma* - Nguyễn Công Hoan); hay “Tiếng gọi ba của cô giao liên Thu trong lần gặp lại bác Ba bạn của cha mình - Đây phải chăng là tiếng gọi trong tâm tưởng của cô gái?” (*Chiếc lược ngà* - Nguyễn Quang Sáng).

- *Các loại câu đặc biệt.*

+ *Câu là một mệnh đề bỏ ngỏ:* “Khi con tu hú” (nhan đề bài thơ *Khi con tu hú* của Tố Hữu); “Lặng lẽ Sa Pa” (nhan đề truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long); “Buổi hầu sáng hôm ấy” (Trong *Đồng hào có ma* của Nguyễn Công Hoan).

+ *Câu văn, câu thơ gãy nhịp, ngắt đôi:* “Đồng chí!” (*Đồng chí* - Chính Hữu) - sức nặng của bài thơ dường như dồn cả vào câu thơ đặc biệt này; hay: *Thôi rồi! Lượm ơi!* (*Lượm* - Tố Hữu) - câu thơ ngắt đôi thể hiện sự thảng thốt, đau đớn, thốn thức.

Trong khổ thơ: *Mọc giữa dòng sông xanh/Một bông*

* Viện Nghiên cứu sư phạm - Trường Đại học sư phạm Hà Nội

hoa tím biếc/Oi con chim chiến chiến/Hót chi mà vang
trời/Tùng giọt long lanh rơi/Tôi đưa tay tôi hứng... thì
THTM là: *tùng giọt* tiếng chim.

- Nhịp điệu (nếu là tác phẩm trữ tình), giọng văn
(nếu là tác phẩm văn xuôi), ngôi kể,...

Tóm lại, THTM thường được ẩn tàng dưới lớp vỏ
"kĩ thuật" ngôn ngữ. Người đọc cần khám phá được
bản chất, cấu tạo cũng như tác dụng của các hình
thức có tính chất kĩ thuật này để làm rõ chủ đề của tác
phẩm. Tuy nhiên, không phải bất cứ biện pháp nghệ
thuật nào cũng có tác dụng trong việc thể hiện nội
dung. Vì vậy, người đọc cần phải biết chọn lọc những
biện pháp, những "kĩ thuật" tiêu biểu, trọng tâm để
phân tích (PT), bình giá nhằm làm nổi rõ chủ đề của
TPVH. Những câu hỏi gợi ý của GV rất quan trọng
trong việc hướng dẫn HS phát hiện các THTM. GV
không nên đưa ra những câu hỏi quá khái quát, quá
xa để hỏi HS mà cần biết hỏi từ dễ đến khó, từ đơn
giản đến phức tạp, từ tái hiện đến tái tạo và sáng tạo.

3. Cách thức PT, cắt nghĩa các THTM

Thao tác PT, cắt nghĩa các tín hiệu thẩm mĩ thực
ra đã bắt đầu khi HS xác định được các THTM.

PT văn học thực chất là hoạt động "chia nhỏ" đối
tượng để có cái nhìn cụ thể những yếu tố làm nên
chính thể đó, nhằm giúp người tiếp nhận nhìn nhận
một cách thấu đáo, bản chất và có cơ sở nội dung ý
nghĩa của TPVH. Cần phải tiến hành hoạt động PT
trong mối quan hệ với chính thể của tác phẩm. Khi
PT phải biết lựa chọn đối tượng bởi TPVH không
phải là sự "cộng lại" các chi tiết văn học mà là sự sắp
xếp có dụng ý của nhà văn, có chi tiết trọng tâm, có
chi tiết phụ,...

Cắt nghĩa là giải thích có suy nghĩ. Cắt nghĩa được
xem như là sự mô tả những thao tác; là điều kiện then
chốt tạo khả năng dạy văn, học văn có hiệu quả; là để
tìm ra ý nghĩa của văn bản. Thông qua việc cắt nghĩa
các yếu tố, các hình ảnh, các từ, câu, các bộ phận, ...
trong chính thể của mạch văn, người đọc sẽ bộc lộ ý
nghĩ riêng của mình. Trong quá trình cắt nghĩa phải
luôn luôn đối chiếu các bộ phận, các thành phần được
cắt nghĩa với chính thể của văn bản để làm bộc lộ ý
nghĩa chung. "Cắt nghĩa là một cách tìm ra câu trả lời
của tác giả gửi đến bạn đọc thông qua văn bản" (3).
Giữa PT và cắt nghĩa có những điểm gần nhau, thậm
chí giống nhau; có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ
trợ cho nhau. Cắt nghĩa để cho việc PT được sâu sắc
hơn và PT để cho việc cắt nghĩa được nhìn nhận ở
mức độ khái quát hơn, "chính thể" hơn. Ở đây, tạm
cho rằng hai khái niệm này đều thực hiện một nhiệm
vụ quan trọng là cùng làm *sáng rõ* tác dụng của các
THTM. Từ các giá trị rất cụ thể và chi tiết này, vẻ đẹp

nội dung và hình thức của tác phẩm sẽ được gọi tên
và đánh giá, trở thành những giá trị thẩm mĩ riêng của
người tiếp nhận.

1) Quy trình PT các THTM, gồm: a) PT để làm
rõ giá trị bản thân các THTM; b) PT các THTM trong
sự soi sáng của chủ đề và trong tính chỉnh thể của
TPVH; c) Trong quá trình PT, người đọc phải sử dụng
đến khả năng cảm, hiểu, khả năng liên tưởng, tưởng
tượng, hình dung, sử dụng phép so sánh để nhận xét,
bình giá.

Đoạn văn PT tham khảo: "*Nhưng mỗi năm mỗi
vắng/Người thuê viết nay đâu?/Giấy đỏ buồn không
thắm/Mực đọng trong nghiên sâu*" (Ông đồ - Vũ Đình
Liên). Một chữ *nhưng* đặt ở đầu câu nói lên một sự
thật, cũng nói lên một tâm trạng. Sự thật ấy là mọi cái
đã khác xưa, tâm trạng ấy là bất ngờ, sững sốt. Đọc kĩ
khổ thơ, ta mới nhận ra một xu thế khó lòng đảo ngược:
"*đông*" ("*Bên phố đông người qua*") đã thành *vắng*
("*Nhưng mỗi năm mỗi vắng*") và "*đến*" đã thành "*đi*".
Những con người quen thuộc ngày nào đã trở nên xa
lạ. Giữa biển người mênh mông đó, ông như một hòn
đảo cô đơn. Một câu hỏi nghi vấn có từ nghi vấn, có
dấu chấm hỏi cuối câu không có lời đáp, không có hồi
âm như tan loãng vào không gian hun hút. Phải nhập
thân vào hình tượng ông đồ đến mức nào mới viết
được hai câu thơ, trong đó, cái thực, cái ảo xen nhau.

"*Giấy đỏ buồn không thắm/Mực đọng trong nghiên
sâu*" - buồn, sâu vốn là tâm trạng con người, nhưng ở
đây lại dùng cho giấy, cho nghiên. Câu thơ có vẻ
không thực ấy hóa ra thành thực biết chừng nào! Ở
đây, cái buồn, cái sâu của ông đồ đã thấm vào giấy,
vào nghiên. Đúng là "*Người buồn cảnh có vui đâu
bao giờ*" (Nguyễn Du). Giấy đỏ đã không còn đỏ, mực
đã đọng thành keo - thật ngán ngấm cho một thời cái
đẹp đã lên ngôi nay không còn nữa. Bản thân ông,
chữ thánh hiền của ông, nền văn hóa mà lối chữ tượng
hình đó gìn giữ cho mai sau nào có ra gì?" (4).

Đoạn PT trên đã bám vào các THTM: chữ *nhưng*
đặt ở đầu câu; câu hỏi tu từ với dấu hỏi chấm cuối câu;
biện pháp tu từ ẩn dụ nhân hóa: *Giấy đỏ buồn không
thắm - Mực đọng trong nghiên sâu* để PT, bình luận
trong nền tảng tư tưởng vĩ mô, tổng thể: thời hoàng
kim của chữ Nho đã hết và gắn với nó là thân phận lạc
lõng, bạc bẽo của ông đồ. Đoạn PT làm toát lên sự
nuối tiếc, xót xa. Bởi biết rằng trong xu thế Âu hóa về
nhiều mặt, những gì cũ kĩ, cản trở sẽ phải mất đi -
trong đó có cả những cái cần thiết, không nên mất đi
nhưng chính nhà thơ không có cách nào níu giữ được.

Định hướng tiến trình bài học, xác định các THTM
có thể nói là điều không khó đối với HS nếu được GV
hướng dẫn có phương pháp. Cái khó ở đây là làm sao

giúp HS cảm và hiểu đúng các chi tiết nghệ thuật cũng như các tầng ý nghĩa thuộc về nội dung TPVH; biết diễn đạt sự cảm, hiểu ấy bằng ngôn ngữ nói hoặc ngôn ngữ viết của mình.

2) Các thao tác giúp HS phát triển khả năng rung cảm, hiểu đúng và biết diễn đạt hay một nội dung văn học

a) Thiết lập được một bầu không khí văn chương thực sự trong giờ dạy học Văn, có sự bình đẳng của HS với GV. Ngoài không khí dân chủ, cởi mở trao đổi giữa GV và HS còn cần phải tạo được "chất văn", chất nghệ thuật trong giờ dạy học văn. Một giờ dạy học văn có sự mạn đàm, trao đổi, thảo luận rất sôi nổi của HS nhưng chỉ là những lời hỏi đáp cộc lốc, quá ngắn gọn, quá thiên về ý,... sẽ làm mất đi chất văn mềm mại đặc trưng. GV cần tạo được chất văn này bằng lời bình, cách cảm, cách hiểu của mình (hoặc lời bình của một người khác,...); hướng dẫn HS cách diễn đạt một nội dung văn học bằng cách diễn đạt văn chương, cách diễn đạt một bộ môn nghệ thuật; định hướng để các em nhìn nhận văn học như một "cái thú" văn chương giàu tính văn hoá và thẩm mỹ chứ không phải là một môn học trừu tượng và khó khăn. Đây chính là điểm riêng làm nên đặc trưng của bộ môn Văn. HS phải được "tắm mình" trong không khí văn chương, môi trường văn chương đó để tự mình rèn luyện cách cảm, cách hiểu và cách diễn đạt cái hay của TPVH

b) Dạy học tác phẩm theo đặc trưng thi pháp, hướng dẫn HS biết khai thác, tìm hiểu tác phẩm trong sự soi chiếu của hình thức nghệ thuật. Một giờ học văn không những giúp HS nắm được những kiến thức về nội dung, hiểu thêm về đời sống thực tế mà còn giúp các em hiểu sâu sắc hơn tác phẩm ở phương diện nghệ thuật; nắm được kĩ năng PT, cắt nghĩa tác phẩm bên cạnh việc nắm được nội dung tác phẩm. Ví dụ: - Với tác phẩm thơ trữ tình, trong quá trình chiếm lĩnh, người đọc phải chú ý đến thời gian, không gian nghệ thuật, chú ý đến vần, nhịp, thanh điệu, tứ thơ, cảm xúc,... của chủ thể trữ tình, đến đối tượng, cơ sở của cảm hứng trữ tình,...; - Với tác phẩm tự sự, người đọc cần lưu tâm đến cốt truyện, đến nhân vật, lời kể,... Bám vào các hình thức nghệ thuật này, nội dung văn học sẽ hiện ra rõ ràng, mạch lạc, có "lớp lang" và cũng rất nghệ thuật, qua đó HS sẽ có ý thức và dễ dàng hơn trong việc rèn luyện kĩ năng PT, cắt nghĩa TPVH.

c) Trong quá trình hướng dẫn HS phân tích các điểm sáng thẩm mỹ, cần luôn đặt trong sự soi sáng của chủ đề. Chủ đề dẫn người đọc, người tiếp nhận đi đến tính "hướng đích" và chính trong quá trình tiếp nhận thẩm mỹ lại quay trở lại làm nổi lên, làm sáng rõ chủ đề.

Một cách thức để hướng dẫn HS cảm, hiểu đúng nội dung văn học là GV phải giúp HS hiểu rằng nhà văn khi xây dựng một TPVH đã "kí thác", đã gửi gắm vào đó một nỗi lòng, một tâm sự, một bài học nhân sinh, một cách nhìn nhận về nhân tình, thế thái. Nhưng khi văn bản đến với người đọc (chủ thể tiếp nhận) nó lại được cộng hưởng với vốn sống, vốn văn hoá, với con người tinh thần của người đọc để tạo ra những ý nghĩa mới, đa dạng và phong phú, nhiều khi vượt ra ngoài ý đồ của tác giả. Trong tình huống này, GV cần khuyến khích và động viên HS liên hệ với chính bản thân mình để tìm ra nhiều ý nghĩa đa dạng phong phú tiềm ẩn trong tác phẩm một cách độc đáo và hợp lí.

Qua những giờ hướng dẫn HS đọc - hiểu TPVH, GV dần dần hình thành cho HS cách thức tiếp cận, phương pháp đọc - hiểu theo hướng vận dụng tổng hợp các thao tác sau: 1) Xác định thể loại và vai trò của thể loại đó trong việc biểu đạt nội dung (cần chú ý câu hỏi: *Tại sao với nội dung này, tác giả dùng thể loại này mà không dùng thể loại khác?*); 2) Xác định được bố cục và vai trò của bố cục trong việc làm nổi bật nội dung tác phẩm; 3) Xác định được chủ đề (cảm hứng, nội dung tư tưởng) của tác phẩm; 4) Chỉ ra được những THTM, những điểm sáng nghệ thuật của tác phẩm một cách cụ thể - từ việc xác định được các từ ngữ, hình ảnh, âm điệu, vần nhịp, các biện pháp tu từ, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật,... đến các câu văn, đoạn văn giàu ý nghĩa,... rồi PT các yếu tố đó để chỉ ra vai trò và tác dụng của chúng trong việc làm nổi bật chủ đề đã xác định; 5) Liên hệ với bản thân để lí giải, phát hiện thêm những ý nghĩa mới, cách hiểu mới riêng biệt, độc đáo và có thể chấp nhận được,...; 6) Lưu ý HS biết vận dụng những hiểu biết về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm,... để hiểu sâu hơn nội dung của tác phẩm ấy,...

"Phương pháp dạy học là... cụ thể" - cụ thể về mục tiêu bài học, nội dung tri thức cần đạt được, về những biện pháp, kĩ năng cần sử dụng, cần rèn luyện cho HS trong dạy học tác phẩm văn chương. Điều này sẽ giúp HS trở thành những chủ thể tiếp nhận năng động, tự tin, sáng tạo, bình đẳng với GV trong hoạt động khám phá, chiếm lĩnh văn bản văn học; nắm được các bước của "cơ chế tiếp nhận" TPVH, hiểu và biết sử dụng các thao tác, các kĩ năng, cách thức tìm hiểu, cắt nghĩa các chi tiết nghệ thuật, gọi được tên chúng,... Chính vì vậy, việc rèn luyện năng lực tự tiếp nhận TPVH cho HS THCS cần chú ý các thao tác tổ chức

(Xem tiếp trang 32)

3) Chi tiết “**Thần Độc Cước được nhân dân lập đền thờ, đời đời tôn kính**”. Thần Độc Cước là biểu tượng của sức mạnh Việt Nam: chiến thắng biển cả; chiến thắng kẻ thù trên đất liền và nhất là trên biển. Chúng ta từng gặp các biểu tượng đó trong truyện dân gian khác: Mai An Tiêm bị bỏ lại ngoài hải đảo không người vẫn có thể tạo ra sản vật để sinh sống; Sọ Dừa bị cá nuốt vẫn thông minh tìm cách thoát khỏi bụng cá. Và trong **Sự tích đền Độc Cước** này, chàng Khổng Lồ - Thần/Thánh Độc Cước đã dũng cảm mưu trí tiêu diệt được lũ Quỷ Đông tàn bạo, giữ được ngư trường yên ổn, bảo vệ nhân dân lao động kiếm sống. Những hư cấu trong sáng tạo nghệ thuật ấy có sức lay động lớn trong lòng người dân Việt bao thế hệ vì ẩn đằng sau đó là những trang sử ghi chép về biết bao anh hùng chiến thắng kẻ thù trên mặt trận sông biển: Vua Ngô Quyền thời chống quân Nam Hán; tướng quân Phạm Ngũ Lão đời Trần; tướng Đỗ Thận thời Lê; nữ tinh báo Nguyễn Thị Lợi đã đốt cháy tàu chiến Pháp ở Sầm Sơn; bộ đội Đảo Mê bắn rơi một máy bay A4D của giặc Mĩ từ đường biển bay vào để ném bom phá hoại (11/8/1965); dân quân xã Quảng Đại đánh chìm một tàu biệt kích Mĩ (21/8/1966),... (2).

Đền Độc Cước là biểu tượng của tấm lòng biết ơn

của nhân dân đối với những con người biết yêu thương, gắn bó và anh dũng bảo vệ cuộc sống yên lành của người dân lao động; dũng cảm chiến đấu vì sự toàn vẹn lãnh hải, lãnh thổ của dân tộc. **Sự tích Đền Độc Cước** chỉ là một ví dụ nhỏ nhưng chứa đựng những bài học giữ gìn biển đảo hết sức lớn lao, sâu sắc. Vì vậy, theo chúng tôi, rất nên đưa truyện cổ này vào chương trình Ngữ văn phổ thông. □

(1) Dựa theo lời kể của cụ Lê Kim Lữ trong cuốn **Đền Độc Cước** (UBND và Ban quản lí di tích Sầm Sơn, 1993); có tham khảo thêm “**Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh**” của các tác giả Lê Huy Trâm và Hoàng Anh Nhân (NXB Văn hóa dân tộc, H. 2001) cùng lời kể trực tiếp của ông Nguyễn Hữu Liệu (một người dân ở Sầm Sơn).

(2) Bộ chỉ huy quân sự Thanh Hóa. **55 năm lực lượng vũ trang Thanh Hóa (1947-2002)**. NXB Thanh Hóa, H. 2002.

SUMMARY

Vietnam maritime issues are now very topical. The Ministry of Education and Training to program on the island school purposes to raise awareness to students about the Vietnam island. The Fairy Temple of Single Charge contained lessons preserving island enormous, profound. So it is important to be taught in schools.

Về cách thức xác định...

(Tiếp theo trang 29)

tiếp nhận có chủ định, có ý thức qua giờ đọc - hiểu văn bản văn học là rất quan trọng. □

(1) Vũ Anh Tuấn. “Về rèn luyện cho học sinh năng lực cảm thụ văn học”. Tạp chí **Nghiên cứu giáo dục**, 8/1986.

(2) Nguyễn Lai. **Ngôn ngữ và sáng tạo văn học**. NXB Khoa học xã hội, H. 1991.

(3) Hoàng Tiến Tựu. **Mấy vấn đề phương pháp giảng dạy, nghiên cứu văn học dân gian**. NXB Giáo dục, H. 1977.

(4) Vũ Dương Quý - Lê Bảo. **Bình giảng Ngữ văn 8**. NXB Giáo dục, H. 2008.

SUMMARY

The article focuses on issues related to aesthetic signal. What is aesthetic signal? How to identify and analyze aesthetic signals in literature pieces? In order to comprehend deeply the beauty of literature pieces, we should begin from the aesthetic signals. The linking and interpreting specifically aesthetic signal contribute to clarify content and ideas of the work.

Sử dụng di sản văn hóa vật thể...

(Tiếp theo trang 36)

(2) Nguyễn Thị Côi. **Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử ở trường phổ thông**. NXB Đại học sư phạm, H. 2006.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên). **Lịch sử 12**. NXB Giáo dục, H. 2009.

2. Phan Ngọc Liên (chủ biên). **Phương pháp dạy học Lịch sử**, tập 1, 2. NXB Đại học sư phạm, H. 2002.

SUMMARY

Exploiting and using tangible cultural heritage in teaching history is considered the resource of supporting knowledge and the method of teaching which satisfies the demand of changing teaching method to improve the quality of this subject. On the basis of the feature of this subject, the practical condition, the feature of knowledge of pupils, the writer suggested some ways to use the tangible cultural heritage in teaching Vietnamese history at the high-school in Northern mountain area.